TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH Q	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ	*Đầm Hà, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lỷ Sủi K, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Đặng Có L, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Q.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lỷ Sủi K và anh Đặng Có L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị Lỷ Sủi Kvà anh Đặng Có L có 02 con chung là Đặng Phúc N, sinh ngày 05/4/2015 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/01/2017. Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* Không có.

** Về án phí:* Chị Lỷ Sủi K tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005485 ngày 08/10/2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Hà. Trả lại cho chị K 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đ
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga